

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNN&PTNT-TL

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

V/v đề nghị ban hành Kế hoạch ứng phó khẩn cấp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn vụ Xuân và đầu vụ Mùa năm 2023.

Kính gửi: Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 17574/UBND-NN ngày 24/11/2022 về việc tăng cường thực hiện các giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh trong mùa khô năm 2022-2023.

Trên cơ sở báo cáo của UBND các huyện, thị xã, thành phố; các Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi và dự báo diễn biến hạn hán trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, dự thảo Kế hoạch ứng phó khẩn cấp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn vụ Xuân và đầu vụ Mùa năm 2023 trên địa bàn tỉnh (có dự thảo gửi kèm theo).

Để có cơ sở triển khai, thực hiện nhằm đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và sinh hoạt trên địa bàn tỉnh năm 2023 trên địa bàn tỉnh, chủ động công tác phòng, chống hạn hán, thiếu nước và xâm nhập mặn, nhất là cuối vụ Xuân và đầu vụ Mùa, Sở Nông nghiệp và PTNT kính đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch ứng phó khẩn cấp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn vụ Xuân và đầu vụ Mùa năm 2023 để các cấp, các ngành và các đơn vị có liên quan khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện.

Kính đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PGĐ Nguyễn Hoài Nam (để t/dõi);
- Lưu: VT, TL.

GIÁM ĐỐC

Cao Văn Cường

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

**Ứng phó khẩn cấp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn vụ
Xuân và đầu vụ Mùa năm 2023, tỉnh Thanh Hóa**

Để tăng cường thực hiện các giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh mùa khô năm 2022-2023, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch ứng phó khẩn cấp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn vụ Xuân và đầu vụ Mùa năm 2023, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

Chủ động phòng, chống hạn hán, thiếu nước và xâm nhập mặn, đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và sinh hoạt trên địa bàn tỉnh năm 2023.

II. TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN, MỨC NƯỚC SÔNG NGÒI, HỒ, ĐẬP

Theo nhận định của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh, từ nay đến giữa tháng 6/2023, tổng lượng mưa ở mức xấp xỉ so với trung bình nhiều năm (TBNN); mực nước sông trung bình các tháng trên sông Mã tại Lý Nhân thấp hơn so với TBNN cùng kỳ từ 2,2 - 2,4m và thấp hơn cùng kỳ năm 2022 từ 0,01-0,36m; trên sông Chu tại Xuân Khánh thấp hơn so với TBNN cùng kỳ từ 0,7-0,9m và cao hơn cùng kỳ năm 2022 từ 0,02-0,12m. Lượng dòng chảy cơ bản trên các sông chính trong mùa cạn năm 2023 thiếu hụt so với TBNN cùng kỳ từ 10-30%. Tình hình xâm nhập mặn vùng cửa sông, ven biển ở mức cao hơn so với TBNN cùng kỳ và xấp xỉ so với cùng kỳ năm 2022.

Hiện tại, trên địa bàn tỉnh có 216/610 hồ chứa tích đầy nước, còn lại 395 hồ chứa có mực nước thấp hơn mực nước dâng bình thường (MNDBT), trong đó 23 hồ dưới mực nước chết. Riêng mực nước 03 hồ chứa nước lớn lúc 07h ngày 09/01/2023: Hồ Cửa Đạt (+103.00) m, thấp hơn MNDBT 7,0 m, cao hơn so với cùng kỳ năm 2021 là 1,2 m; hồ Sông Mực (+34.03) m, cao hơn MNDBT 1,03 m, cao hơn so với cùng kỳ năm 2021 là 1,52 m; hồ Yên Mỹ (+18.39) m, thấp hơn MNDBT 1.97 m, thấp hơn so với cùng kỳ năm 2021 là 0,2m.

III. NHẬN ĐỊNH CÁC VÙNG CÓ KHẢ NĂNG XẢY RA HẠN

Tổng diện tích gieo trồng trên địa bàn tỉnh có khả năng thiếu nước vụ Xuân và đầu vụ Mùa năm 2023 từ 13.000-14.000/192.000 ha, trong đó diện tích có khả năng xảy ra hạn ảnh hưởng đến năng suất cây trồng từ 7.700-8.100 ha, tập trung vào các khu vực (vùng tưới hồ, đập lớn từ 4.200-4.300 ha; vùng tưới bằng bơm điện từ 2.100-2.200 ha; vùng tưới bằng hồ, đập, công trình thủy lợi nhỏ miền núi và trung du khoảng 1.400-1.600 ha), cụ thể:

1. Vùng tưới hồ, đập lớn

a) Vùng tưới hệ thống Bái Thượng: Diện tích có khả năng xảy ra hạn ảnh hưởng đến năng suất cây trồng khoảng 2.684ha tập trung ở vùng đuôi kênh, cụ thể:

- Kênh Bắc: Vùng đuôi các tuyến kênh lấy nước trực tiếp từ kênh Bắc và kênh B9 thuộc các xã Thiệu Toán, Thiệu Hòa, Thiệu Chính, Thiệu Trung, Thiệu Lý, Thiệu Giao,..., huyện Thiệu Hóa; các tuyến kênh nhánh của kênh B20, B10, B6, B3, B2, B9, B7, B15 trên địa bàn các xã của huyện Đông Sơn; vùng đuôi một số tuyến kênh B15A, B19, B29, B31A, B31B, B33, B35 thuộc các phường Đông Lĩnh, Đông Cương, Quảng Thành, Quảng Đông, Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa; các tuyến kênh B30, B2, B33, B35, B22, B6, B3, B4, B28, B24, đuôi kênh Bắc, đuôi kênh các trạm bơm Quảng Lĩnh, Quảng Vinh, trong đó tập trung khu vực phía Đông đường 4 thuộc các xã Quảng Lộc, Quảng Lưu, Quảng Nhân, Quảng Văn, Quảng Bình, Tiên Trang,..., huyện Quảng Xương, xã Quảng Hùng, Quảng Minh và phường Quảng Vinh, thành phố Sầm Sơn.

- Kênh Nam: Vùng đuôi kênh N15, N4/15b, N8, C6, C5/6, kênh Nam thuộc các xã Đồng Lợi, Khuyến Nông, Thọ Phú, thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn; đuôi kênh N8, N21, N19, N25, N12,... thuộc các xã Trung Ý, Trung Thành, Tế Thắng, Tế Lợi, Minh Nghĩa, Tân Khang, Tân Thọ,..., huyện Nông Cống.

b) Vùng tưới hệ thống kênh Bắc sông Chu - Nam sông Mã: Diện tích có khả năng xảy ra hạn ảnh hưởng đến năng suất cây trồng khoảng 1.114 ha tập trung ở những vùng đuôi kênh, cụ thể:

- Kênh chính Bắc: Vùng tưới trực tiếp từ kênh chính Bắc tập trung ở các kênh: B9, B18, B20, B22, B24, B26, B28, B30, B13, B15, đuôi kênh Bắc thuộc diện tích cao, xa khó tưới trên địa bàn các thị trấn Quý Lộc, Yên Lâm và các xã Yên Tâm, Yên Trung, Yên Phú, Yên Giang, Yên Thịnh, Yên Hùng, Yên Ninh, Yên Phong, Yên Lạc, Yên Thái, Định Tường, Định Long, Định Hưng, Định Tân, Định Hòa, huyện Yên Định và một phần diện tích các xã Minh Tiến, Ngọc Trung, huyện Ngọc Lặc.

- Kênh chính Nam: Kênh VC2, đuôi kênh N9, N10, N11, N13-4-1, kênh VC4, N15, N17, N17a, N19, N19-8, N23, N20, thuộc các xã Xuân Thiên, Thuận Minh, Thọ Lập, Xuân Tín, Xuân Lập, Phú Xuân, Xuân Minh, Trường Xuân, huyện Thọ Xuân; đuôi các tuyến kênh N22, N11, N13, N15, N24 thuộc các xã Thiệu Ngọc, Thiệu Vũ, Thiệu Giang, Thiệu Duy, Thiệu Long, Thiệu Phú, Thiệu Công, Thiệu Phúc, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa và một phần diện tích xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc.

c) Vùng tưới hệ thống sông Mực: Diện tích có khả năng thiếu nước và xảy ra hạn khoảng 220ha thuộc vùng đuôi kênh nhánh của tuyến kênh Nam: N3, N2, N11C, N11, N11A, N11A2, N14, TN7, N15A, N15B, N12C, N12B thuộc các xã Vạn Thắng, Công Liêm, Thăng Thọ, Thăng Long, Trường Giang, huyện Nông Cống.

d) Vùng tưới hệ thống Yên Mỹ: Diện tích có khả năng thiếu nước và xảy ra hạn khoảng 243ha thuộc vùng đuôi của các tuyến kênh C6, C11, kênh Bồng Bồng, B9/5, B9, B13, B11, công đập phụ hồ Yên Mỹ thuộc các xã Anh Sơn, Thanh Thủy, Ngọc Lĩnh và các phường Hải Châu, Hải Lĩnh, thị xã Nghi Sơn; các xã Yên Mỹ, Công Bình, huyện Nông Cống và xã Thanh Tân, huyện Như Thanh.

2. Đối với vùng tưới bằng trạm bơm điện

a) Vùng ven biển, ảnh hưởng triều lấy nước hồi quy, tạo nguồn từ các kênh tiêu: Diện tích có khả năng xảy ra hạn ảnh hưởng đến năng suất cây trồng khoảng 1.391ha tập trung ở vùng đuôi kênh và các chân ruộng cao khó tưới, cụ thể trên địa bàn một số huyện, thị xã, thành phố như:

- Huyện Hoàng Hóa khoảng 225ha (thuộc địa phận các xã như Hoàng Sơn, Hoàng Khê, Hoàng Lưu, Hoàng Phong, Hoàng Châu, Hoàng Thanh, Hoàng Phụ).

- Huyện Hậu Lộc khoảng 311ha (thuộc các xã Quang Lộc, Phong Lộc, Liên Lộc, Hòa Lộc, Hải Lộc, Minh Lộc, Hưng Lộc và Đa Lộc).

- Huyện Hà Trung khoảng 465ha (thuộc các xã Hà Hải, Hà Thái, Hà Châu, Hà Đông, Hà Tân, Hà Tiến, Hà Giang và Hà Bắc).

- Huyện Nga Sơn khoảng 135ha (thuộc các xã Nga Phú, Nga Thành, Nga An, Nga Thiện, Nga Vĩnh, Nga Hải, Nga Giáp, Nga Trường, Nga Liên, Nga Trung, Nga Phương, Nga Văn, Nga Bạch, Nga Thắng).

- Thành phố Thanh Hóa khoảng 170ha (thuộc các xã Hoàng Quang, Hoàng Đại và các phường Tào Xuyên, Long Anh).

- Thị xã Bỉm Sơn khoảng 25ha (thuộc xã Quang Trung và các phường Phú Sơn, Đông Sơn, Lam Sơn).

- Thị xã Nghi Sơn khoảng 60ha (thuộc xã Tùng Lâm các phường Hải Hòa, Bình Minh, Xuân Lâm).

b) Vùng tưới lấy nước trên các triền sông Mã, sông Chu, sông Bưởi, sông Cầu Chày: Diện tích có khả năng xảy ra hạn ảnh hưởng đến năng suất cây trồng khoảng 736ha tập trung ở các vùng:

- Huyện Vĩnh Lộc khoảng 180ha (vùng tưới của trạm bơm Yên Tôn và một số trạm bơm thuộc các xã Vĩnh Quang, Vĩnh Phúc, Vĩnh Hưng, Vĩnh Hòa, Vĩnh Thịnh).

- Vùng tả Thọ Xuân khoảng 55ha (vùng tưới của các trạm bơm nhỏ do Hợp tác xã thuộc các xã Thọ Diên, Thuận Minh, Xuân Thiên quản lý).

- Vùng tả Thiệu Hóa khoảng 69ha (vùng tưới của các trạm bơm Thiệu Phú, Tiên Nông, Thiệu Ngọc).

- Huyện Yên Định khoảng 148ha (vùng tưới các trạm bơm Yên Giang, Bái Đường, Yên Ninh, Yên Hoàn, Nỗ Đào, Hội Trường, Mã Bái, Định Tăng, Văn Đức).

- Huyện Thạch Thành khoảng 80 ha (vùng tưới của các trạm bơm Bình Sơn, Long Đồng 1, Long Đồng 2 thuộc các xã Thạch Sơn, Thạch Long).

- Huyện Nông Cống khoảng 168ha (vùng tưới của các trạm bơm nhỏ thuộc các xã Trường Sơn, Trường Trung, Trường Giang, Trường Minh, Tế Nông, Minh Khôi, Minh Nghĩa, Tượng Văn, Thăng Thọ).

- Huyện Cẩm Thủy khoảng 36ha (vùng tưới của các trạm bơm thuộc các xã Cẩm Lương, Cẩm Tú, Cẩm Tân, Cẩm Giang, Cẩm Sơn).

3. Vùng tưới bằng hồ, đập, công trình thủy lợi nhỏ miền núi và trung du

Diện tích có khả năng xảy ra hạn ảnh hưởng đến năng suất cây trồng từ 1.400 - 1.600ha, tập trung ở một số huyện như:

- Huyện Vĩnh Lộc 110ha (thuộc các xã như: Vĩnh Hưng, Vĩnh Thịnh).
- Huyện Thạch Thành 92ha (thuộc các xã như: Thành Yên, Thành Trực, Thành Minh, Thành Tâm, Thành Long, Thạch Tượng, Thành Mỹ).
- Huyện Thọ Xuân 65ha (thuộc các xã như: Xuân Phú, Thọ Lâm, thị trấn Sao Vàng).
- Huyện Nông Công 399ha (thuộc các xã như: Tượng Sơn, Công Liêm, Công Chính, Yên Mỹ, Tượng Lĩnh, Thăng Bình,...).
- Huyện Triệu Sơn 75ha (thuộc địa phận các xã như: Vân Sơn, Thọ Tiên, Hợp Thắng, Hợp Thành, Hợp Lý,...).
- Huyện Nghi Sơn 197ha (thuộc các xã như Các Sơn, Phú Lâm, Phú Sơn).
- Huyện Hà Trung 150-200ha (thuộc các xã Hà Lĩnh, Hà Long, Hà Tiến, Hà Giang và Hà Bắc).
- Huyện Mường Lát 90-150ha,
- Huyện Thường Xuân 82ha (thuộc các xã như: Ngọc Phụng, Thọ Thanh, Luận Thành, Xuân Lộc, thị trấn Thường Xuân).
- Huyện Như Thanh 13ha (thuộc các xã Phương Nghi, Mậu Lâm).
- Huyện Cẩm Thủy 151ha (thuộc các xã như: Cẩm Liên, Cẩm Lương, Cẩm Tú, Cẩm Phong, Cẩm Bình, Cẩm Thạch, Cẩm Ngọc,...).

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ỨNG PHÓ KHẨN CẤP PHÒNG, CHỐNG HẠN HÁN, THIẾU NƯỚC, XÂM NHẬP VỤ XUÂN VÀ ĐÀU VỤ MÙA NĂM 2023

1. Giải pháp thông tin tuyên truyền

- Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân hiểu tác động của biến đổi khí hậu đến tình trạng hạn hán, thiếu nước và tầm quan trọng của việc sử dụng nước tiết kiệm, tính tất yếu của việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đồng thời phổ biến các phương pháp tưới tiết kiệm, khoa học nhằm tiết kiệm nước.

- Vận động người dân tích cực tham gia làm thủy lợi mùa khô, phát dọn kênh mương, sử dụng nước tiết kiệm, hợp lý, tận dụng tối đa nguồn nước hiện có.

- Khuyến cáo người dân tuyệt đối không tự ý làm bờ cản trên kênh, tháo nước tràn lan gây thất thoát, thiếu nước khu vực cuối kênh.

2. Giải pháp phi công trình

- Theo dõi chặt chẽ tình hình khí tượng thủy văn; kiểm tra, nắm chắc tình hình nguồn nước, khu tưới, đánh giá, cân đối khả năng cấp nước của từng công trình đầu mối, có kế hoạch bố trí lịch thời vụ phù hợp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng hợp lý.

- Tăng cường công tác quản lý, vận hành, sử dụng nước tiết kiệm, chống lãng phí, trữ nước các ao, hồ, kênh mương, các trục kênh tiêu,....

- Công khai lịch tưới; tổ chức tưới luân phiên trên các cấp kênh trong

từng hệ thống; phối hợp chặt chẽ trong việc điều hành tưới theo phương châm cao xa trước, thấp gần sau, nhất là vào thời kỳ căng thẳng về nguồn nước.

- Đối với vùng tưới hồ, đập lớn: Điều hòa phân phối nước hợp lý, tiết kiệm trên cơ sở kế hoạch tưới được xây dựng chi tiết đến từng tiêu vùng đảm bảo lịch cấp nước cho hệ thống, tránh tình trạng tranh chấp nước trên hệ thống, không để hiện tượng thất thoát nước hoặc lấy nước tràn lan gây lãng phí; chỉ đạo các nhà máy thủy điện Cửa Đạt, Dốc Cáy vận hành phát điện đảm bảo nguồn nước cho các hệ thống Bái Thượng, kênh Bắc sông Chu-Nam sông Mã hoạt động phục vụ sản xuất; có biện pháp điều hòa, bổ sung nguồn nước giữa các công trình, các hệ thống công trình có liên quan như bổ sung nguồn nước tưới giữa hệ thống sông Mực và hệ thống Bái Thượng qua kênh N8, sử dụng trạm bơm tưới Trường Minh để tưới cho vùng đèo kênh Nam hồ sông Mực, dành nước hồ sông Mực để cấp cho hồ Yên Mỹ và kênh Bắc,....

- Đối với vùng tưới bằng trạm bơm điện:

+ Theo dõi chặt chẽ nguồn nước, có phương án vận hành đối với các trạm bơm khó khăn về nguồn nước, đồng thời tăng cường bơm nước vào giờ thấp điểm, tranh thủ bơm nước trữ vào đồng để tránh tình trạng gây hạn giả tạo vào thời kỳ đổ ải tập trung và thời kỳ khô hạn cuối tháng 3, đầu tháng 4, kéo dài cho đến đầu vụ Mùa năm 2023; chuẩn bị tốt mọi điều kiện về mặt kỹ thuật, đăng ký lịch sử dụng điện bơm nước chống hạn 24/24h với các Chi nhánh điện lực trên địa bàn.

+ Đối với vùng ven biển, ảnh hưởng triều lấy nước hồi quy, tạo nguồn từ các kênh tiêu: Đóng, mở công ở các cửa sông, cửa biển hợp lý để giữ nước ngọt, ngăn nước mặn; xác định chính xác độ mặn để có kế hoạch lấy nước tưới phù hợp và biện pháp xử lý nhiễm mặn kịp thời; đấu nối chặt chẽ với ngành điện để đảm bảo nguồn điện cho các trạm bơm chịu ảnh hưởng của thủy triều, xâm nhập mặn vận hành, nhất là các trạm bơm Công Phủ, Châu Lộc, Đại Lộc và hệ thống cấp nước Đông kênh De bơm nước tiếp nguồn, đồng thời tận dụng tối đa thời gian, tranh thủ bơm nước trữ vào kênh tiêu và ruộng để đảm bảo đủ nước tưới, chống hạn.

+ Đối với vùng tưới của trạm bơm lấy nước trên dòng chính sông Mã: Nắm bắt kịp thời lịch vận hành phát điện của các nhà máy thủy điện để chủ động vận hành các trạm bơm đảm bảo lấy, trữ nước phục vụ tưới và chống hạn.

- Đối với vùng tưới bằng hồ, đập, công trình thủy lợi nhỏ miền núi và trung du: Các hồ chứa đã tích đầy nước phải thực hiện tưới theo kế hoạch, tiết kiệm ngay từ đầu vụ để dành nước cho thời gian cuối vụ Xuân và đầu vụ Mùa; các hồ chứa tích chưa đầy nước, cần cân đối, rà soát diện tích tưới để có kế hoạch chuyển đổi sang trồng màu hoặc cây trồng khác sử dụng ít nước.

3. Giải pháp công trình

- Tiếp tục triển khai thực hiện công tác nạo vét kênh dẫn, cửa lấy nước để trữ nước phục vụ công tác tưới và chống hạn; chủ động thời điểm đắp đập tạm trên kênh tiêu, sông nội địa để lấy và dâng nước cho các trạm bơm hoạt động.

- Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, thiết bị của các

trạm bơm điện, nhất là các trạm bơm dự kiến được tưới thay thế bằng hệ thống kênh Bắc sông Chu-Nam sông Mã để sẵn sàng phục vụ chống hạn.

- Tăng cường công tác tuần kênh, kiểm tra công trình kênh mương, phát hiện và xử lý kịp thời những sự cố có thể xảy ra, đảm bảo công trình an toàn, chống thất thoát nước.

- Khi mực nước xuống thấp hơn mực nước kiệt thiết kế của các trạm bơm điện, căn cứ tình hình thực tế cần đào sâu bể hút và nối ống hút sẵn sàng phục vụ tưới, có kế hoạch lắp đặt bổ sung máy bơm dã chiến để bơm chuyên, bơm tiếp nguồn. Đối với các trạm bơm không còn khả năng bơm, cần lắp đặt máy bơm có cột nước cao thay thế các máy bơm cũ để kịp thời bơm nước chống hạn.

- Chủ động lắp đặt máy bơm dầu, dã chiến để bơm nước phục vụ công tác chống hạn, khi mực nước trong hồ, đập nhỏ miền núi và trung du xuống thấp hơn mực nước chết.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức theo dõi, nắm chắc tình hình hạn hán, xâm nhập mặn, chỉ đạo các địa phương, các Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi (KTCTTL) thực hiện kế hoạch tưới và lắp đặt bổ sung các máy bơm dầu, dã chiến sẵn sàng bơm hỗ trợ chống hạn; đôn đốc, chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh để kịp thời cung cấp nguồn nước phục vụ sản xuất; phối hợp với các Sở, ngành và các đơn vị liên quan đấu mối với các Bộ, ngành Trung ương đề nghị hỗ trợ kinh phí tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chống hạn, xâm nhập mặn.

2. Sở Công Thương phối hợp với Công ty Điện lực Thanh Hóa tập trung duy trì và cung cấp điện cho các trạm bơm tưới; đảm bảo tất cả các trạm bơm đầu mối lớn, các trạm bơm vùng triều phải được ưu tiên cấp điện 24/24h để tranh thủ bơm nước; phối hợp với các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan theo dõi, chỉ đạo các nhà máy Thủy điện Trung Sơn, Bá Thước 1, Bá Thước 2, Cẩm Thủy 1 vận hành phát điện với lưu lượng, thời gian phù hợp nhu cầu dùng nước, đồng thời duy trì mực nước ổn định để đảm bảo cho các trạm bơm dọc sông Mã lấy nước phục vụ sản xuất nông nghiệp.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức đo đạc, theo dõi giới hạn độ mặn 1‰ trên các tuyến sông Lèn, sông Mã, sông Yên, kịp thời thông tin cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh, các Công ty TNHH một thành viên KTCTTL, UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan để chỉ đạo công tác điều hành lấy nước chống hạn, tránh lấy phải nước mặn.

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch Đầu tư và các đơn vị liên quan, cân đối nguồn vốn để tham mưu, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh hỗ trợ thực hiện công tác phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố, Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng thủy lợi 3 (Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Cửa Đạt) và các Công ty TNHH một thành viên KTCTTL, căn cứ Kế hoạch này và trên cơ sở Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự hiện có của đơn vị,

phân giao nhiệm vụ cụ thể để chỉ đạo điều hành công tác chống hạn và xâm nhập mặn; rà soát, bổ sung kế hoạch của đơn vị chi tiết, cụ thể đến từng tiểu vùng, duy trì chế độ giao ban định kỳ; phối, kết hợp chặt chẽ từ cơ sở đến các cấp, ngành để chỉ đạo ứng phó kịp thời với diễn biến thời tiết phức tạp xảy ra; đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình thủy lợi do địa phương quản lý; chủ động huy động nguồn lực để thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn trên địa bàn; báo cáo kết quả về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Thủy lợi) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

6. Các Công ty TNHH một thành viên KTCTTL:

- Căn cứ Kế hoạch này triển khai các giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, đảm bảo nguồn nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra, đánh giá kết quả tưới từng đợt để có phương án điều hành, phân phối, dẫn nước cho những đợt tiếp theo.

- Các Công ty TNHH một thành viên Sông Chu, Thủy lợi Nam sông Mã phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng thủy lợi 3, các nhà máy Thủy điện Cửa Đạt, Dốc Cáy để vận hành phát điện với lưu lượng, thời gian phù hợp nhu cầu dùng nước, đảm bảo tiết kiệm và duy trì mực nước thiết kế của các hệ thống Bái Thượng, kênh Bắc sông Chu-Nam sông Mã.

- Chủ động phối hợp với các địa phương và Chi nhánh điện để được ưu tiên đủ nguồn điện, chất lượng điện phục vụ khi có nhu cầu bơm; đặc biệt là các trạm bơm vùng ảnh hưởng thủy triều phải đăng ký dùng điện 24/24h để chủ động khi có đủ điều kiện về nguồn nước là có thể bơm được ngay.

7. Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng thủy lợi 3 phối hợp chặt chẽ với các nhà máy thủy điện Cửa Đạt, Dốc Cáy thực hiện vận hành hồ Cửa Đạt đảm bảo theo đúng quy định tại Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Mã ban hành kèm theo Quyết định số 214/QĐ-TTg ngày 13/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

8. Các Công ty TNHH một thành viên Thủy điện Trung Sơn, TNHH Hà Thành, cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Thanh Hóa, cổ phần đầu tư hạ tầng và giao thông, cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP, cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Bắc Miền Trung chỉ đạo các nhà máy thủy điện vận hành theo đúng quy trình đã được phê duyệt, đảm bảo duy trì ổn định mực nước trên các sông cho các trạm bơm vận hành và hệ thống kênh tưới đảm bảo nguồn phục vụ tưới và chống hạn; phối hợp chặt chẽ với UBND các huyện, các Công ty TNHH một thành viên KTCTTL, thông báo kế hoạch xả nước để có kế hoạch bơm tưới và tích trữ nước.

9. Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh kịp thời thông báo những diễn biến bất lợi của thời tiết đến các đơn vị liên quan phục vụ chỉ đạo sản xuất nông nghiệp và cung cấp thông tin đến các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền, cảnh báo cho nhân dân các địa phương có những biện pháp chống hạn thích hợp.

10. Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa, Báo Thanh Hóa, trên cơ sở diễn biến tình hình thời tiết, khí tượng thủy văn, thông báo khả năng hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn để người dân biết, sử dụng nước tiết kiệm; theo dõi đưa tin biểu dương, động viên các đơn vị, địa phương làm tốt công tác chống hạn.

Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các Công ty TNHH một thành viên KTCTTL, Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng thủy lợi 3 và các đơn vị liên quan khẩn trương tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Công Thương;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Thủy lợi;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng thủy lợi 3;
- Các Công ty: Điện lực Thanh Hóa, TNHH MTV Sông Chu, TNHH MTV TL Bắc sông Mã, TNHH MTV TL Nam sông Mã, CP XD và Năng lượng VCP, CP ĐT và Phát triển điện Bắc Miền Trung, TNHH MTV TĐ Trung Sơn, CP TĐ Hoàng Anh Thanh Hóa, CP ĐTXD hạ tầng và giao thông;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PT và TH T. Hóa; Báo T. Hóa; Đài KTTV tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

(để b/c);

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang